

# Một số giải pháp nâng cao vị thế của đội ngũ thẩm phán trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp

Trần Thu Hạnh\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 6 năm 2009

**Tóm tắt.** Thẩm phán giữ vị trí quan trọng trong việc xét xử - giai đoạn trung tâm của hoạt động tố tụng, vì thế số lượng, chất lượng của đội ngũ thẩm phán cũng như cách thức tổ chức, cơ chế vận hành đối với đội ngũ thẩm phán là yếu tố mang tính quyết định đến hiệu quả quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trên cơ sở này, tác giả bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao vị thế của đội ngũ thẩm phán trong tổ tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Thẩm phán giữ vị trí quan trọng trong việc xét xử - giai đoạn trung tâm của hoạt động tố tụng, vì thế số lượng, chất lượng của đội ngũ thẩm phán cũng như cách thức tổ chức, cơ chế vận hành đối với đội ngũ thẩm phán là yếu tố mang tính quyết định đến hiệu quả quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, Luật tổ chức Tòa án Nhân dân năm 2002, Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân năm 2002 quy định điều kiện, tiêu chuẩn thẩm phán, cũng như quyền hạn, nghĩa vụ của họ khi tiến hành tố tụng ... đã góp phần nâng cao một bước chất lượng của đội ngũ thẩm phán những năm vừa qua. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị thì: Công tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với yêu cầu đòi hỏi của nhân dân, còn nhiều trường hợp bị lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm

sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp; và cán bộ của các cơ quan Tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ thẩm phán còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến kỷ cương, pháp luật và hiệu lực của bộ máy Nhà nước. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và vị thế của thẩm phán mang tính tổng thể trên các bình diện kinh tế, xã hội, chính sách, pháp luật, đạo đức.. cần có sự đầu tư nghiên cứu ở những đề tài lớn của Nhà nước. Do đó, trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến một số giải pháp nâng cao chất lượng và vị thế của thẩm phán trước yêu cầu cải cách tư pháp mà tác giả cho là cần thiết.

1. Thẩm phán là một chức danh tư pháp quan trọng không thể thiếu trong tổ chức Tòa án nói riêng và trong bộ máy nhà nước nói chung. Ở nước ta, từ năm 2002, Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án Nhân dân đã ghi nhận thẩm phán là một chức danh

\*ĐT: 84-4-37547512.

E-mail: tranthuhanh72@yahoo.com



mà trước đó về mặt pháp lý thẩm phán chỉ được coi là một chức vụ. Quy định này đánh dấu một bước ngoặt về nhận thức để xây dựng đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động xét xử, nhất là xét xử các vụ án hình sự. Chỉ khi nào thực sự coi thẩm phán là một nghề, có vị trí, chức danh nhất định trong xã hội thì Họ mới có cơ sở và điều kiện pháp lý để làm việc và yên tâm cống hiến, phấn đấu cho sự nghiệp của mình. Hoạt động xét xử của thẩm phán là chuyên nghiệp, do đó thẩm phán phải được tuyển chọn một cách kỹ lưỡng, cẩn thận để tìm được người đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức có thể đảm đương tốt vai trò của người thẩm phán. Pháp luật Việt Nam hiện hành đã lựa chọn cách thức bổ nhiệm để tuyển chọn thẩm phán và cũng đưa ra các tiêu chuẩn cụ thể trong việc tuyển chọn thẩm phán. Về cơ bản những quy định này bước đầu đã tạo ra những cơ sở pháp lý để hình thành đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp cho hoạt động xét xử. Tuy nhiên, pháp luật cũng cần qui định rõ ràng, cụ thể hơn nữa về tính chuyên nghiệp của thẩm phán trên tất cả các lĩnh vực như: cơ chế bảo đảm, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng xét xử... để có thể xây dựng đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp. Cũng cần xem xét, nghiên cứu về chế độ Thẩm phán được bổ nhiệm suốt đời để họ có thể yên tâm làm công việc đầy khó khăn đã lựa chọn. Nhà nước nên có chế độ đãi ngộ đặc biệt đối với thẩm phán về vật chất và tinh thần, có những hình thức tôn vinh thẩm phán tương xứng với địa vị, công sức, bản lĩnh của thẩm phán trước xã hội.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra kết luận đảm bảo tính chuyên nghiệp trong hoạt động xét xử của thẩm phán và xây dựng đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp là yếu tố quan trọng mang tính tiên quyết để nâng cao địa vị của thẩm phán trong hoạt động tư pháp và đối với xã hội góp phần nâng hiệu quả của hoạt động xét xử.

2. Để thực hiện chức năng xét xử, pháp luật đã quy định quyền và nghĩa vụ cho thẩm phán trong các văn bản quy phạm như: Luật tổ chức

Tòa án nhân dân, Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án Nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự... [1]. Các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán là cơ sở pháp lý quan trọng đảm bảo cho thẩm phán thực hiện tốt chức năng xét xử của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ xét xử thẩm phán chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định của mình, như C.Mác đã từng nói “đối với người thẩm phán thì vị tư lệnh (hay cấp trên của họ) chính là pháp luật”. Đây là điểm khác biệt rất cơ bản về phạm vi trách nhiệm của thẩm phán so với phạm vi trách nhiệm của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Đối với Điều tra viên và Kiểm sát viên ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Họ còn phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan và cơ quan quản lý cấp trên. Thẩm phán thực hiện quyền lực công, các phán quyết của Thẩm phán nhân danh nhà nước, nhân danh công lý, đồng thời các phán quyết đó còn ảnh hưởng sinh mạng chính trị của con người, quyền và lợi ích thiết thân của từng con người. Do vậy, cần phải nghiên cứu xem xét điều chỉnh chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của thẩm phán trong hoạt động xét xử nhằm đảm bảo cho việc ra bản án khách quan, công bằng, đúng pháp luật. Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 quy định: “Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án phải áp dụng mọi biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo”.

Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội” (Điều 10 Bộ luật Tố tụng hình sự). Như vậy, ngoài chức năng xét xử, Tòa án, Thẩm phán còn có nghĩa vụ chứng minh vụ án, qui định này có thể dẫn đến khả năng sau: a) Giải quyết vụ án không khách quan do Thẩm phán có nghĩa vụ thu thập chứng cứ, kiểm tra, đánh giá để chứng minh vụ án nên đi và lập luận của thẩm phán thiên



chứng cứ buộc tội và bị ảnh hưởng bởi cáo trạng cũng như những chứng cứ của Viện kiểm sát đưa ra, xem nhẹ việc thu thập đánh giá những chứng cứ gỡ tội, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng oan, sai trong tố tụng hình sự còn xảy ra; b) Thẩm phán đã làm thay công việc của cơ quan công tố bởi vì theo nguyên lý được thừa nhận rộng rãi cơ quan công tố có trách nhiệm thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm trên cơ sở đó truy tố người phạm tội, Tòa án mà đại diện là Thẩm phán chỉ có quyền và trách nhiệm thẩm định, đánh giá sự chứng minh của cơ quan công tố để đưa ra phán quyết của mình. Việc Tòa án, thẩm phán có nghĩa vụ chứng minh đối với vụ án đã lần sâu sang chức năng của cơ quan công tố; c) Ảnh hưởng tới việc tranh tụng tại phiên tòa, một nội dung quan trọng của chiến lược cải cách tư pháp đã đề ra, do thẩm phán là một trong những chủ thể có nghĩa vụ chứng minh chứ không chỉ đơn thuần là người điều khiển tranh tụng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội.

Với những phân tích trên thì việc bỏ nghĩa vụ chứng minh của Tòa án, thẩm phán là điều cần thiết để thẩm phán có thể làm tốt chức năng của người "trọng tài" tại phiên tòa, đưa ra những phán quyết khách quan, đảm bảo công bằng theo tinh thần cải cách tư pháp. Cũng tương tự như vậy, Luật tố tụng hình sự cũng nên bỏ quy định Hội đồng xét xử có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự trong một số trường hợp quy định tại Điều 104 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003. Như vậy nghiên cứu, xem xét lại chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của thẩm phán theo hướng tập trung vào hoạt động xét xử đảm bảo tranh tụng dân chủ công khai tại phiên tòa là việc làm cần thiết để nâng cao địa vị của Thẩm phán cũng như hiệu quả hoạt động xét xử trong tiến trình cải cách tư pháp.

3. Địa vị và chất lượng xét xử của thẩm phán chỉ được nâng cao khi đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật [2]. Việc xét xử của Tòa án phải dựa trên cơ sở pháp luật mới bảo đảm tính khách quan, vô tư không bị phụ thuộc bởi bất kỳ tác động khách

quan hay chủ quan nào. Điều 16 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 quy định: "Khi xét xử, thẩm phán, hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Nguyên tắc này đòi hỏi sự độc lập giữa các thành viên của Hội đồng xét xử trong việc nghiên cứu hồ sơ, xem xét, đánh giá chứng cứ và đưa ra các kết luận về sự việc phạm tội và người thực hiện tội phạm không bị phụ thuộc vào quan điểm của các thành viên khác trong Hội đồng xét xử. Theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự, việc xét xử sơ thẩm hoặc trong những trường hợp nhất định của xét xử phúc thẩm thành phần của Hội đồng xét xử có thẩm phán và hội thẩm. Hội thẩm là người không chuyên làm công tác xét xử nhưng khi hoạt động xét xử phải được độc lập với thẩm phán trong mọi khâu của quá trình xét xử, tránh sự phụ thuộc vào thẩm phán. Thẩm phán phải là người phát biểu sau cùng để không ảnh hưởng tới tính độc lập của hội thẩm. Các vấn đề của vụ án đều phải được giải quyết bằng cách biểu quyết và quyết định theo đa số. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được lưu vào hồ sơ vụ án. Nguyên tắc độc lập xét xử còn đòi hỏi sự độc lập của Hội đồng xét xử với các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và các cá nhân. Trong quá trình xét xử cơ quan, tổ chức, cá nhân không được can thiệp hoặc tác động vào các thành viên của Hội đồng xét xử để họ phải xét xử vụ án theo ý kiến chủ quan của mình. Mọi hành động can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào đều làm ảnh hưởng tới tính khách quan của vụ án và đều bị coi là bất hợp pháp.

Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo qui định của pháp luật. Pháp luật nội dung và pháp luật tố tụng là chuẩn mực để các thành viên Hội đồng xét xử xem xét đối chiếu với sự việc xảy ra, với hành vi được mang ra xét xử. Trên cơ sở qui định của pháp luật Hội đồng xét xử sẽ đưa ra các phán quyết của mình về sự việc phạm tội và hành vi phạm tội của bị cáo một cách chính xác phù hợp với diễn biến thực tế của vụ án đã xảy ra. Ngoài việc tuân theo pháp luật, khi xét xử thẩm phán, không bị phụ thuộc bởi bất kỳ điều kiện



độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân khi xét xử còn được thể hiện trong quan hệ giữa các cấp xét xử, Tòa án cấp trên không được quyết định hoặc gợi ý cho Tòa án cấp dưới trước khi xét xử một vụ án cụ thể. Đồng thời khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm hay tái thẩm cũng không bị phụ thuộc bởi các nhận định, những phán quyết của tòa án cấp dưới. Việc qui định nguyên tắc độc lập trong xét xử không mâu thuẫn gì với nguyên tắc qui định tại Điều 4 Hiến pháp 1992 về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước cũng như toàn xã hội. Vì, pháp luật thể hiện ý chí, nguyện vọng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thể chế hoá đường lối của Đảng nên việc tuân thủ pháp luật cũng chính là phục tùng sự lãnh đạo của Đảng. Mọi sự can thiệp của các cấp uỷ Đảng vào việc xét xử từng vụ án cụ thể của Hội đồng xét xử đều là sự nhận thức không đúng đắn về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác xét xử của Tòa án. Ngoài những quy định của Luật Tổ tụng hình sự, tính độc lập xét xử của Tòa án còn được bảo đảm bằng những qui định khác của nhà nước như: Chế độ quản lý Tòa án địa phương, chế độ bổ nhiệm thẩm phán, tuyển dụng, đào tạo cán bộ ...

Trong thực tế nguyên tắc này còn bị vi phạm nghiêm trọng, cấp uỷ Đảng còn can thiệp sâu vào hoạt động xét xử của Tòa án dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, vị thế của Thẩm phán bị xâm hại, lòng tin của nhân dân đối với nền công lý xã hội chủ nghĩa bị suy giảm. Vì vậy, cần có cơ chế đảm bảo để nguyên tắc có hiệu lực trên thực tế. Cơ chế đó cần khẳng định Đảng giữ vai trò lãnh đạo bằng đường lối, Nghị quyết chứ không phải là chỉ đạo hoạt động xét xử Thẩm phán; Nhà nước cần xem xét lại mô hình cơ cấu tổ chức Tòa án hiện nay, nhất là có nên để Tòa án Nhân dân Tối cao quản lý toàn diện các Tòa án địa phương như hiện nay không?... Một cơ chế đúng phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế sẽ đảm bảo cho hoạt động xét xử của thẩm phán được độc lập và nâng cao vị thế của họ đối với xã hội.

4. Thẩm phán là người có vị trí trung tâm trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự so với những người tiến hành tố tụng khác đồng thời thẩm phán còn là người có vai trò quyết định trong hoạt động xét xử. Không những thế, vị trí của thẩm phán còn thể hiện ở việc thẩm phán là người đảm bảo sự công bằng thông qua hoạt động xét xử và do vậy bảo vệ công bằng trong hoạt động xét xử là yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động nghề nghiệp của người Thẩm phán. Công bằng trong xét xử là công bằng đối với tất cả mọi người bất kể người đó là ai, giữ cương vị gì, chức vụ gì đều phải xử lý nghiêm minh theo đúng tội trạng và hậu quả của hành vi phạm tội. Công bằng ở đây là không được thiên lệch, không được nhân nhượng về bên nào, tất cả các đương sự, bị cáo không phân biệt thành phần xuất thân, địa vị xã hội, thành phần kinh tế đều phải được bình đẳng như nhau trước pháp luật, các hành vi, quyền và lợi ích hợp pháp của họ được Thẩm phán nhìn nhận đánh giá một cách khách quan giữa hành vi phạm tội và trách nhiệm trước pháp luật của tội phạm. Xác định tội danh đúng là tiền đề quan trọng để cho việc lượng hình đảm bảo khách quan, chính xác, đảm bảo sự công bằng. Quy định hình phạt công bằng có nghĩa là hình phạt được tuyên đối với bị cáo phải tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo thực hiện. Sự tương xứng ấy cũng thể hiện khắc phục những mặc cảm, định kiến, khuynh hướng cực đoan dễ nảy sinh trong tâm lý của người xét xử. Công bằng đòi hỏi các quyền của đương sự, bị cáo, người bị hại phải được bảo vệ bằng pháp luật. Một đòi hỏi nữa của công bằng là người bị kết tội oan phải được minh oan và khôi phục mọi quyền lợi đầy đủ, kịp thời theo Nghị quyết số 388 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngoài những căn cứ pháp luật như vừa nêu mà nguyên tắc công bằng cần phải dựa vào thì đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán phải được nêu cao. Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi người Thẩm phán phải có trách nhiệm tự hoàn thiện mình, luôn hướng tới chân, thiện, mỹ. sao thấu hiểu được hoàn cảnh của c



sự, của bị cáo, của những người liên quan trong vụ án mà mình giải quyết. Việc tự rèn luyện để nâng cao đạo đức, nghề nghiệp của người thẩm phán phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình công tác của người thẩm phán. Xuất phát từ công việc hàng ngày, thông qua mối quan hệ xã hội, quan hệ với các đồng nghiệp, tiếp xúc với đương sự, với bị can, bị cáo, thông qua các phiên tòa xét xử giúp cho người thẩm phán nhìn nhận, đánh giá lại chính mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để khắc phục những khuyết điểm, xây dựng và hoàn thiện những ưu điểm, những phẩm chất tốt đẹp của chính bản thân mình, cá nhân thẩm phán phải có tinh thần tự giác, ý thức được trách nhiệm trước công việc, ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng mọi người, khắc phục mọi khó khăn, mọi cám dỗ đời thường. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho thẩm phán là việc làm thường xuyên mà trước hết thuộc về trách nhiệm của mỗi thẩm phán và của cả hệ thống chính trị và sự giúp đỡ, giám sát của nhân dân.

5. Số lượng và chất lượng thẩm phán là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả xét xử cũng như địa vị của thẩm phán. Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao thì số lượng thẩm phán của Tòa án nhân dân các cấp, đặc biệt là khối Tòa án cấp huyện còn thiếu, chưa đủ chỉ tiêu được giao. Do thiếu thẩm phán nên nhiều Tòa án đang bị quá tải về công việc dẫn đến số lượng các vụ án tồn đọng nhiều vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Mặt khác, do sức ép công việc (có nơi thẩm phán được giao giải quyết trung bình trên 10 vụ/tháng) đã dẫn đến những sai sót không đáng có về nghiệp vụ. Tình hình thiếu thẩm phán cũng gây ra những khó khăn nhất định đối với công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ của ngành (do việc nhiều, người ít nên nhiều nơi không thể cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch, quy hoạch). Thực tế cũng cho thấy đa số những đơn vị có nhu cầu bổ sung thêm thẩm phán do đang bị quá tải ở mức cao về công việc (với số lượng án được giao vượt quá 7 vụ án/tháng) thì lại thường rơi vào những trường hợp chưa thực hiện đủ chỉ tiêu số lượng

thẩm phán được giao vì không số đủ nguồn tại chỗ để tuyển dụng và bổ nhiệm thẩm phán. Đây chính là mâu thuẫn, thách thức lớn nhất đặt ra đối với ngành Tòa án khi xử lý, giải quyết về vấn đề số lượng thẩm phán của Tòa án các cấp.

Về chất lượng đội ngũ thẩm phán: Số thẩm phán được bổ nhiệm lần đầu đều có trình độ đại học Luật và đều được đào tạo nghiệp vụ xét xử. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại tình trạng thẩm phán vẫn chưa có bằng đại học Luật. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu do quá trình hình thành đội ngũ cán bộ Tòa án, đội ngũ thẩm phán trong những năm trước đây được xuất phát từ những nguồn khác nhau, tiêu chuẩn về chuyên môn chưa được chú ý, quan tâm đúng mức mà chỉ chú ý đến tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức và yêu cầu có người để giải quyết công việc.

Về kinh nghiệm và năng lực công tác: hiện nay đa số thẩm phán Tòa án Nhân dân các cấp đã được bổ nhiệm nhiệm kỳ thứ 2 nhiều trường hợp được bổ nhiệm tiếp nhiệm kỳ thứ 3 cho nên tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, một số thẩm phán còn hạn chế về năng lực, chất lượng xét xử không cao. Đánh giá sự thiếu sót, khuyết điểm của đội ngũ thẩm phán tại kết luận Hội nghị tổng kết công tác năm 2005 và triển khai công tác năm 2006, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã nêu: “Trong một số trường hợp tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp luật của thẩm phán còn yếu, không giữ vững nguyên tắc độc lập xét xử và chỉ tuân theo pháp luật để việc tác động trái pháp luật từ bên ngoài ảnh hưởng đến việc giải quyết đúng đắn vụ án, cá biệt vẫn còn trường hợp cán bộ, thẩm phán vi phạm phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật, phải xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự, có đơn vị xảy ra mất đoàn kết nội bộ, làm ảnh hưởng đến công tác của đơn vị”.

Khắc phục tình trạng này đòi hỏi ngành Tòa án cần có chiến lược quy hoạch đào tạo nguồn thẩm phán. Quy hoạch thẩm phán vừa là căn cứ để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng thẩm phán vừa là cơ sở để tiến hành chuẩn bị



tuyển chọn bổ nhiệm thẩm phán. Đối với các Thẩm phán trước khi được bổ nhiệm mới đều phải được học lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử. Đây cũng chính là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ thẩm phán. Việc quy hoạch thẩm phán phải có lộ trình cụ thể đảm bảo hài hòa giữa tỷ lệ thẩm phán nam và thẩm phán nữ, thẩm phán giữa các vùng, miền bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài.

Tăng cường và đổi mới công tác đào tạo nguồn thẩm phán, thẩm phán được coi là một nghề đặc biệt, đã là một nghề phải cần một trình độ cao về pháp luật và cần phải được đào tạo nghề. Nhiệm vụ đào tạo thẩm phán hiện nay được giao cho Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp đảm nhiệm. Nhìn chung, đây là một cơ sở đào tạo tốt, chất lượng đầu ra của Học viện có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, cũng cần nghiên cứu, xem xét để có nhiều cơ sở đào tạo tham gia công tác này. Cần đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo hướng tới mục tiêu thẩm phán phải vững vàng về chuyên môn, giỏi về kỹ năng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh, có phong cách nghề. Ngoài ra, cũng cần làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho thẩm phán để họ được nâng cao về kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp và cập nhật kiến thức mới ở trong và ngoài nước.

6. Chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần đối với thẩm phán. Mặc dù lương và chế độ đãi ngộ đối với thẩm phán đã được cải thiện, nhưng nhìn chung đời sống của thẩm phán vẫn còn nhiều khó khăn. Lương trên thực tế chưa đủ nuôi thẩm phán và gia đình, thẩm phán lại không được buôn bán, làm dịch vụ. Điều này dễ phát sinh tiêu cực đối với những người không vững vàng. Các chế độ đãi ngộ khác cũng quá thấp chưa tương xứng với tính chất đặc thù công việc và trách nhiệm ngày càng cao của thẩm phán. Do vậy, nó vô tình hạn chế nguồn thẩm phán và sự khuyến khích đội ngũ Thẩm phán phấn đấu vươn lên. Những bất cập trong chính sách tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác cũng đã khiến cho việc điều động, biệt

phái thẩm phán gặp không ít khó khăn. Để khắc phục tình trạng trên cần nghiên cứu sửa đổi một cách tổng thể chế độ chính sách đãi ngộ của thẩm phán. Cần quan tâm điều chỉnh một cách căn bản tiền lương và các phụ cấp khác. Đối với các phụ cấp khác cần có sự điều chỉnh nhất là đối với các thẩm phán ở Tòa án cấp huyện khi mà thẩm quyền xét xử đã được tăng, thẩm phán phải gánh vác nhiều công việc mà trước đây Tòa án cấp tỉnh đã làm. Ngoài ra, Nhà nước cũng nên có chế độ vật chất ưu tiên đủ mạnh để thu hút thẩm phán về các đơn vị tòa án cấp huyện, vùng sâu, vùng xa... như sửa đổi nâng cao chế độ phụ cấp khu vực, phụ cấp đặc biệt... tạo điều kiện cho thẩm phán yên tâm công tác lâu dài.

7. Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, của nhân dân đối với hoạt động xét xử của thẩm phán. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tập trung làm tốt công tác giám sát, động viên nhân dân phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động tư pháp, qua đó kiến nghị việc khắc phục, sửa chữa.

Tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về hoạt động tư pháp. Trong một nền tư pháp của nhân dân thì nhân dân phải được tiếp cận thông tin về hoạt động xét xử và giám sát hành vi của các thẩm phán. Các tổ chức chính trị - xã hội có thể đóng vai trò giám sát tư pháp để làm tăng trách nhiệm của các thẩm phán.

Từng bước thực hiện công khai hóa bản án của Tòa án, trừ những bản án hình sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc liên quan đến thuần phong mỹ tục. Công bố bản án là việc chuyển tải toàn văn các quyết định và bản án của Tòa án tới công chúng một cách công khai. Mục đích của việc công bố phán quyết của Tòa án là nhằm làm cho công chúng thấy rõ quan điểm của Tòa án trong việc áp dụng pháp luật để xét xử và giám sát chất lượng của thẩm phán khi tuyên bản án đó. Việc công bố



hình thức công khai, minh bạch hóa chính sách và pháp luật, việc làm này được coi là một trong những biện pháp hữu hiệu để xây dựng nền tư pháp dân chủ, công bằng, đáp ứng đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế, trong đó người dân thực sự được làm chủ xã hội thông qua việc được biết, được bàn, được kiểm tra việc thực thi pháp luật của cơ quan tư pháp, của Tòa án. Cũng chính vì thế mà bản thân các Thẩm phán phải nâng cao năng lực chuyên môn để làm sao tuyên bản án được chính xác, đúng đường lối chính sách, đúng pháp luật được xã hội thừa nhận.

Tóm lại, hoạt động xét xử của Tòa án là nơi thể hiện rõ nét nhất chất lượng hoạt động và uy tín của hệ thống các cơ quan tư pháp, nơi thể hiện rõ nhất bản chất nhân dân, tính công bằng, công lý và dân chủ trong hoạt động tư pháp,

trong đó thẩm phán có vai trò trung tâm, là thành phần chính tạo nên chất lượng, hiệu quả của hoạt động xét xử. Chất lượng và hiệu quả hoạt động xét xử không chỉ phụ thuộc vào sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các thẩm phán mà còn phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ thẩm phán.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2003.*
- [2] Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

## Some solutions to improve the position of staff judge in criminal **satisfy** judicial reform

Tran Thu Hanh

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Judges hold important positions in the trial - the center stage of the proceedings active, so the quantity, quality of staff as well as the Judge how the organization, operation mechanism for the team France is the key factor in the decision to effect the resolution of the case of conducting the proceedings. On the basis of this article the authors give some solutions to improve the position of staff judge in criminal satisfy judicial reform.

